

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**QUẬN T**  
**THÀNH PHỐ H**  
Số: 212/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*T, ngày 04 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 85/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa:

**- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1969**

**- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972**

Cùng HKTT và cư trú: Số 263 A 17 A, phường Y, quận T, Thành phố H

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn C.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 12/7/1995 và Nguyễn Thu T, sinh ngày 22/6/2006.

Con chung là Nguyễn Văn T đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên việc ở với ai do cháu tự quyết định.

Ly hôn anh, các đương sự thỏa thuận để chị Nguyễn Thị A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thu T. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn C cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- **Về tài sản, nhà ở, công nợ chung:** Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị An đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004404 ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- VKSND quận T;
- CCTHADS quận T;
- UBND p B, T, H (theo giấy CNKH số 93/2016, ngày 15/9/2016);
- Các đương sự;
- Lưu HS/VP.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Đình Thảo**